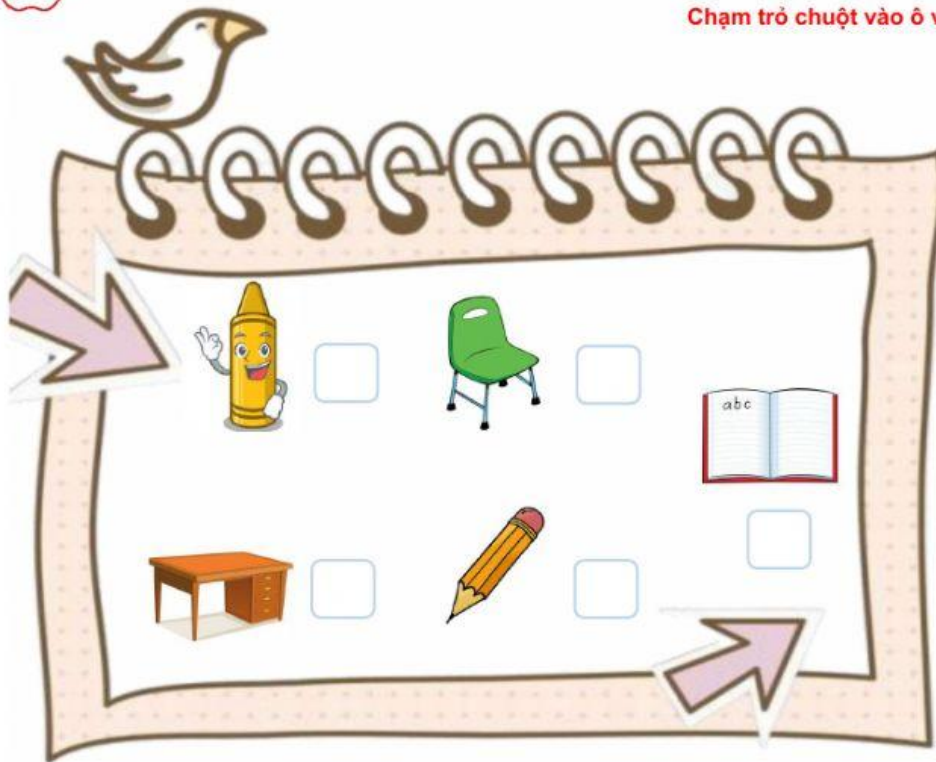


## Unit 2 What's this ?



Exercise 1: Look , read and number. **Nhìn hình, đọc và viết số vào ô vuông sao cho phù hợp**

**Chạm trỏ chuột vào ô vuông để viết số.**



1- pencil

2- notebook

3- desk

4- crayon

5- chair



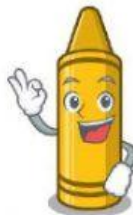
Exercise 2 : Look and circle. **Nhìn hình, đọc các từ đã cho và chọn từ đúng.( chạm vào một từ đúng)**

a



a) bat    b) chair

b



a) crayon    b) pencil

c



a) chair    b) book

d



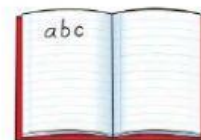
a) pencil    b) notebook

e



a) chair    b) desk

f



a) notebook    b) crayon



Exercise 5 : Read and circle. Nhìn hình, đọc và chọn đáp án đúng là a) hay b).

Chạm vào đáp án để chọn.

a

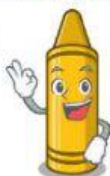


What's this?

a) It's a desk.

b) It's a chair.

b



What's this?

a) It's a crayon.

b) It's a book.

c



What's this?

a) It's a pencil.

b) It's a notebook.

d



What's this?

a) It's a crayon.

b) It's a pencil.

e



What's this?

a) It's a chair.

b) It's a desk.

f



What's this?

a) It's a pencil.

b) It's a book.



Exercise 6: Look and put a tick (✓) or a cross (✗) Nhìn hình, Chạm vào ô vuông nhỏ để chọn YES( ĐÚNG ) hoặc NO(sai)

a


☐

It's a desk.

b


☐

It's a pencil.

c


☐

It's a notebook.

d


☐

It's a car.

e


☐

It's a crayon.

f


☐

It's a book.



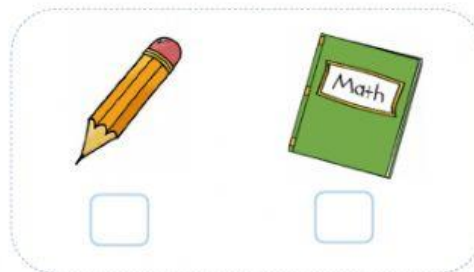
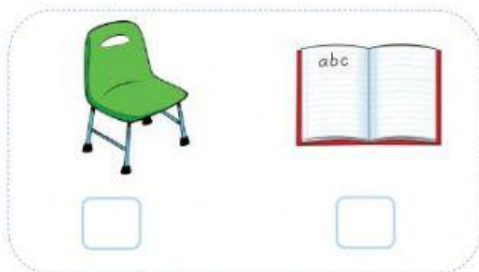
Exercise 7: Look and put a tick (✓) **Nhìn hình và chọn hình đúng với từ đã cho.**



It's a .....

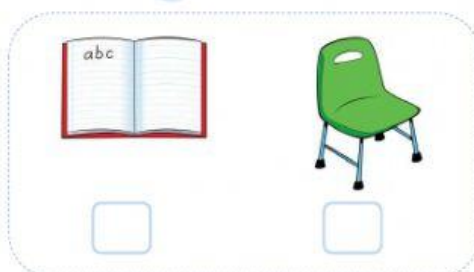
1 notebook

2 pencil



3 crayon

4 chair



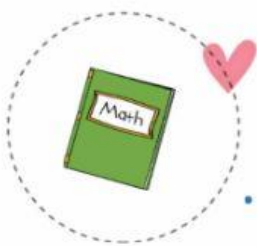
Exercise 8 : Read and match. **Đọc và nối. Chạm trỏ chuột vào hình sẽ xuất hiện hình viết chì. Kéo giữ tay (bút chì) đến từ đúng.**



It's a pencil.



It's a notebook.



It's a crayon.



It's a chair.



It's a desk.



It's a book.